

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Toàn

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn Hoài T, sinh năm 2003, tại tỉnh Vĩnh Long; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Số 527, ấp C, xã H, tỉnh V; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị Thanh N sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Tấn P -Trợ giúp viên pháp của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số a, tỉnh V (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Hồng D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh V (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Hồng D là:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1963.

2. Chị Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1989.

3. Anh Lê Thế T, sinh năm 1990.

4. Anh Lê Ngọc Tr, sinh năm 1991.

5. Anh Lê Phúc N, sinh năm 1995.

Cùng nơi cư trú: Số 365, ấp B, xã H, tỉnh V.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị T, chị Lê Thị Hồng Đ, anh Lê Thế T, anh Lê Phúc N là anh Lê Ngọc Tr, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 365, ấp B, xã H, tỉnh V (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh V (vắng mặt).
2. Anh Phạm Minh T, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh V (vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh V (vắng mặt).
4. Anh Võ Văn H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/9/2025, Phạm Văn Hoài T, sau khi đã sử dụng rượu, bia với nồng độ còn trong máu là 32,34 mmol/lít máu thì điều khiển xe mô tô biển số 71S1-1422 (có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên đường liên ấp Bàu Lò – Bàu Dơi theo hướng từ nhà thờ La Mã về cổng chào ấp Bàu Lò. Khi T điều khiển lưu thông đến đoạn thuộc ấp B, xã H, tỉnh V do thấy đường vắng nên T điều khiển cho xe chạy sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 51T- 8740 do ông Lê Hồng D, sinh năm: 1963, nơi cư trú: ấp B, xã H, tỉnh V đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Lê Hồng D bị thương nặng được đưa đi bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu đến 05 giờ 05 phút ngày 02/9/2025, ông D tử vong.

Vật chứng tạm giữ:

+01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 51T1-8740, số máy: C70E8572174, số khung: C708423462, màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, biển số: 71S1-1422, số máy: WHLFM152FMH004260, số khung: VAVDCH0G4AV004260, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cần số; 01 (một) mảnh vỡ bằng kim loại.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 10 giờ 30 phút ngày 02/09/2025 xác định được như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, đường bê tông, mặt đường rộng 03m, hai bên đường không có đèn chiếu sáng, hai bên có trồng hàng cây dừa không gây cản trở giao thông, đoạn đường không có biển báo hiệu đường bộ, không có camera an ninh giám sát.

- Ghi nhận đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Vết chà; (2) Vết cày 1; (3) Vết cày 2; (4) Vị trí cần số; (5) Vết cày 3; (6) Vị trí mảnh vỡ; (7) Vị trí xe mô tô 51T1-8740; (8) Vị trí xe mô tô 71S1-1422; (9) Vết cày 4.

- Chọn trụ điện số 14 làm cột mốc cố định.
- Chọn hướng khám nghiệm từ nhà thờ La Mã đi cổng chào ấp Bàu Lò.
- Chọn mép đường bên trái theo hướng từ nhà thờ La Mã đi cổng chào ấp Bàu Lò làm chuẩn.
- Vết chà có kích thước dài 3,07m rộng 0,06m, vết chà dạng ma sát, xước in xuống mặt đường, đầu vết chà cách mép đường chuẩn là 0,49m, cách vị trí số 2 là 0,2m, cách đầu vết cày 1 là 1,5m, cuối vết chà cách mép đường chuẩn là 0,2m.
- Vết cày 01 có kích thước 0,4m rộng 0,02m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,1m, cách đầu vết cày 2 là 0,3m, cách cuối vết cày 2 là 0,2m.
- Vết cày 02 có kích thước dài 0,3m rộng 0,01m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 0,97m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 0,95m, cách vị trí số 2 là 0,1m, cách đầu vết cày 03 là 0,1m.
- Vị trí số 4 là cần số có kích thước dài 0,13m, rộng 0,02m nằm ngoài mép đường chuẩn, cách đầu vết cày 01 là 0,6m, cách đầu vết cày 04 là 1,7m.
- Vết cày 03 có kích thước dài 0,5m rộng 0,02m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,45m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 1,45m, cách vị trí số 6 là 0,8m.
- Vị trí số 6 là mảnh vỡ bằng kim loại có kích thước dài 0,09m rộng 0,08m. Tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 1,75m, cách đầu vết cày 4 là 1,4m.
- Vị trí số 7 là xe mô tô biển số 51T1-8740 màu đỏ, ngã nghiêng bên phải nằm ngoài mép đường chuẩn đầu xe quay về hướng nhà thờ La Mã. Trục trước cách mép đường chuẩn là 0,25m, trục sau cách mép đường chuẩn là 0,25m, cách trục trước xe mô tô biển số 71S1-1422 là 3,15m.
- Vị trí số 8 là xe mô tô biển số 71S1-1422 màu trắng bạc, loại xe Wave nằm ngoài mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm ngã nghiêng bên trái đầu xe quay về hướng nhà thờ La Mã. Trục trước cách mép đường chuẩn là 2,75m, cách đầu vết cày 9 là 0,95m, trục sau cách mép đường chuẩn là 3,35m.
- Vết cày số 4 có kích thước dài 1,7m rộng 0,01m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,85m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 2,3m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện lập lúc 15 giờ ngày 02/9/2025 xác định được như sau:

- Xe mô tô biển số 51T1 - 8740:
 - + Ốp đèn chiếu sáng bung khỏi vị trí ban đầu; phía trên ốp đèn chuyển hướng bên phải bị vỡ kích thước 07 cm rộng 03 cm; bên trong không có bóng đèn;
 - + Đầu tay cầm bên phải dính đất; cần đạp khởi động máy trả về dính vào thắng chân;
 - + Đèn chuyển hướng trước bên trái bị vỡ mất;
 - + Rõ trước xe cong thụng biến dạng từ trước ra sau, bong tróc sơn kích thước 27 cm rộng 22 cm;

+ Mặt ngoài phía dưới giảm xóc trước bên trái có vết trầy xước kích thước 08 cm rộng 05 cm; mặt ngoài ốp bảo vệ lốc máy bên trái bị vỡ kích thước 12cm rộng 8,5 cm;

+ Cần số bị gãy rời khỏi xe; gát chân trước bên trái bị cong từ trước ra sau, mặt trước phần kim loại có vết trầy xước bong tróc sơn kích thước 11cm rộng 02 cm.

- Xe mô tô 71S1-1422:

+ Đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng vỡ gãy mất; ốp đèn chiếu sáng vỡ, ốp trên bảo vệ có vết trầy xước kích thước 46cm rộng 09 cm;

+ Ốp nhựa tay cầm bên phải rời khỏi vị trí ban đầu, cùm tay cầm phần kim loại có vết trầy xước kích thước 2,5cm rộng 01 cm;

+ Tay cầm điều khiển bên phải cong từ trước ra sau, từ trên xuống dưới;

+ Mặt ngoài phía trên bên phải chắn bùn trước có vết trầy xước, bong tróc sơn kích thước 13cm rộng 03 cm;

+ Chấn 3 xe bị cong từ trước ra sau;

+ Mặt ngoài thắng chân có vết trầy xước kích thước 2,5cm rộng 0,5 cm; mặt ngoài phần cao su, kim loại gát chân trước bên phải có vết trầy xước kích thước 04cm rộng 03 cm;

+ Mặt ngoài phía trên bên trái chắn bùn trước có vết trầy xước kích thước 41cm rộng 13 cm; mặt trước bas đùm bên trái thắng tay có vết trầy xước kích thước 04cm rộng 0,5 cm; mặt trước cuối giảm sóc bên trái có vết trầy xước kích thước 02cm rộng 1,5 cm; mặt ngoài phía trước bên trái lốc máy bị vỡ kích thước 06 cm rộng 05 cm; cần số xe bị cong từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; gát chân trước bên trái bị cong từ trước ra sau; ốp đèn chuyển hướng sau bên trái bị vỡ kích thước 14cm rộng 08 cm.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 139/KLGĐTT-KTHS-KV2 ngày 12/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nạn nhân Lê Hồng D chết do chấn thương sọ não gây xuất huyết, tụ máu nội sọ và phù nề nhu mô não.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 31/KLTTCT-TTPYVL ngày 28/01/2026 của Trung tâm pháp y Vĩnh Long (cơ sở Bến Tre) xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn Hoài T tại thời điểm giám định là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn Hoài T vào lúc 22 giờ 29 phút, ngày 01/9/2025 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ghi nhận: Định lượng Ethanol (cồn) là 32,34 mmol/lít máu (trị số bình thường <10.9).

Quá trình điều tra, Phạm Văn Hoài T khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự bị cáo T và đại diện gia đình bị hại anh Lê Ngọc Tr đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tất cả các khoản với tổng số tiền là 200.000.00 đồng. Hiện anh Lê Ngọc Tr đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV7, ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long truy tố Phạm Văn Hoài T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, trên tuyến đường liên ấp Bàu Lò – Bàu Dơi đoạn thuộc ấp B, xã H, tỉnh V, bị cáo đã có uống bia nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 71S1-1422 lưu thông không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 51T- 8740 do ông Lê Hồng D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, sau khi xảy ra tai nạn cơ quan chức năng qua kiểm tra bị cáo có nồng độ cồn trong máu là 32,34 mmol/lít máu. Đối với ông D bị thương nặng đến ngày 02/9/2025 thì tử vong, về dân sự bị cáo T và đại diện gia đình bị hại anh Lê Ngọc Tr đã thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 200.000.00 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Anh Lê Ngọc Tr là người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Hồng D, đồng thời cũng là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là bà Lê Thị T, chị Lê Thị Hồng Đ, anh Lê Thế T, anh Lê Phúc N có ý kiến về trách nhiệm dân sự bị cáo T và đại diện gia đình bị hại là anh Tr đã thỏa thuận với nhau về các khoản bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền này, không yêu cầu bồi thường gì khác, về trách nhiệm hình sự anh Tr có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hoài T có mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phạm Văn Hoài T đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Hồng D với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 51T1-8740 và một cần số cho anh Lê Ngọc Tr; trả lại một xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, biển số 71S1-1422, một mảnh vỡ bằng kim loại cho bị cáo Phạm Văn Hoài T là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo T. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2022, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận với người bào chữa: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát đã cân nhắc về hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt cho bị cáo, căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Hướng dẫn điều kiện được hưởng án treo là người bị phạt tù không quá 3 năm có thể được hưởng án treo nếu có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo sau khi sử dụng rượu, bia nhưng vẫn tham gia giao thông và gây tai nạn làm một người chết nên bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng thể hiện mức độ nguy hiểm rất cao cho xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mới tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội. Qua đó nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, gửi lời xin lỗi gia đình bị hại, có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người làm chứng là bà Huỳnh Thị R, anh Phạm Minh T, ông Nguyễn Văn Bé B, anh Võ Văn H đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người làm chứng nêu trên đã có lời khai rõ ràng nên sự

vắng mặt của những người làm chứng không làm trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Hoài T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó, có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, trên tuyến đường liên ấp Bàu Lò – Bàu Dơi đoạn thuộc ấp B, xã H, tỉnh V, bị cáo Phạm Văn Hoài T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 71S1-1422 với nồng độ cồn trong máu là 32,34 mmol/lít máu lưu thông không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 51T-8740 do ông Lê Hồng D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Lê Hồng D bị thương nặng đến 05 giờ 05 phút ngày 02/9/2025 thì tử vong. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Hoài T đã vi phạm khoản 2, khoản 28, Điều 9, khoản 1, Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Bị cáo Phạm Văn Hoài T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn Hoài T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, hậu quả làm chết một người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không có gì bù đắp được. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ đối với dân quân thường trực được tặng nhiều giấy khen; bị cáo có ông nội ruột, ông ngoại ruột là người có công với nước; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo sau khi xảy ra tai nạn cơ thể bị tổn thương với tỷ lệ 36%. Do đó, bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng nên cần phải buộc bị cáo chấp

hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm về vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, góp phần phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, hạn chế và kéo giảm tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn khu vực. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, hạ khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo T và đại diện gia đình bị hại anh Tr đã thỏa thuận bồi thường các khoản cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng và anh Tr xác định đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa về phần trách nhiệm dân sự anh Tr vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận với bị cáo trong giai đoạn điều tra và xác định đã nhận đủ số tiền là 200.000.000 đồng, không còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Xét thấy, tại phiên tòa các bên thỏa thuận với nhau về phần trách nhiệm dân sự là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng: Trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 51T1-8740 và một căn số cho anh Lê Ngọc Tr; trả lại một xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, biển số 71S1-1422, một mảnh vỡ bằng kim loại cho bị cáo Phạm Văn Hoài T. Tại phiên tòa anh Tr và bị cáo xác định đã được nhận lại các tài sản nêu trên. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo T là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên bị cáo được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hoài T 01(một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phạm Văn Hoài T đã bồi thường thiệt hại cho anh Lê Ngọc Tr là người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Hồng D, đồng thời cũng là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là bà Lê Thị T, chị Lê Thị Hồng Đ, anh Lê Thế T, anh Lê Phúc N số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Hoài T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND khu vực 7- V;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh V;
- THA dân sự tỉnh V;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh V;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh V;
- Phân Trại tạm giam B thuộc Trại giam số 2, Công an tỉnh V;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Thanh Huệ

